TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-12-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Lan H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã LH , huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Khu Y, thị trấn HH, huyện CH, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Đức Q; nơi cư trú: Thôn Y, xã LH , huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Lan H trình bày: Chị và anh Phạm Đức Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH , huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 22-02-2010. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian ngắn thì xảy

ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến nhiều lần vợ chồng xảy ra xô sát, bất hòa. Chị đã bỏ về gia đình chị nhiều lần, sau đó vợ chồng trở về đoàn tụ. Thời gian gần đây mâu thuẫn vợ chồng trở lên căng thẳng do anhQ ghen tuông vô cớ đánh đập chị nên chị đã bỏ việc ở UBND xã LH , huyện VB về gia đình ở khu 2, thị trấn HH, huyện CH, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đức Q .

Về con chung: Chị và anh Phạm Đức Q có 01 con chung là Phạm Đức B, sinh ngày 29-7-2012. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Q .

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Phạm Đức Q xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Lê Thị Lan H trình bày là đúng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H đã bỏ về gia đình chị ở khu 2, thị trấn HH, huyện CH, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi. Nay chị Lê Thị Lan H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị Lan H có 01 con chung là Phạm Đức B, sinh ngày 29-7-2012 hiện đang ở với anh. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị H .

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành yêu cầu của Tòa án như không nộp bản tự khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Lê Thị Lan H được ly hôn với anh Phạm Đức Q. Về con chung: Giao con Phạm Đức B, sinh ngày 29-7-2012 cho anh Phạm Đức Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anhQ tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị Lê Thị Lan H và anh Phạm Đức Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thị Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Phạm Đức Q có hộ khẩu thường trú tại Thôn 6, xã LH , huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Lê Thị Lan H và anh Phạm Đức Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Phạm Đức Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anhQ vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Chị Lê Thị Lan H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị Lan H và bị đơn anh Phạm Đức Q.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lan H và anh Phạm Đức Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH , huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 22-02-2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, nhiều lần chị H đã bỏ về gia đình chị sinh sống. Thời gian gần đây mâu thuẫn giữa chị H và anh Q ngày càng trở lên căng thẳng do anh Q ghen tuông đánh đập chị H . Chị H đã bỏ việc tại UBND xã LH , huyện VB về gia đình chị ở thị trấn HH, huyện CH, thành phố hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị H nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q . Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không đồng ý ly hôn với chị H . Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Lan H và anh Phạm Đức Q đã

thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu của chị Lê Thị Lan H xin ly hôn với anh Phạm Đức Q phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Lan H và anh Phạm Đức Q có một con chung là Phạm Đức B, sinh ngày 29-7-2012. Khi ly hôn, chị H và anh Q cùng đề nghị Tòa án giao con chung anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Q có đủ điều về kiện về kinh tế và chỗ ở để nuôi con, hiện tại con chung đang ở với anhQ được anh và gia đình chăm sóc chu đáo, măt khác cháu Phạm Đức B, có nguyện vọng ở với anh Q . Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận đề nghị của chị H và yêu cầu xin nuôi con của anh Q , giao con Phạm Đức B, sinh ngày 29-7-2012 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh Q tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Lê Thị Lan H và anh Phạm Đức Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Lê Thị Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Lan H được ly hôn với anh Phạm Đức Q.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Đức B, sinh ngày 29-7-2012 cho anh Phạm Đức Q trực tiếp nuôi dưỡng cho khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay

đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị Lan H tự giải quyết với anh Phạm Đức Q nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Lê Thị Lan H và anh Phạm Đức Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007867 ngày 01-10-2019. Chị Lê Thị Lan H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã LH huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền